TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 , tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 1004 đường T, Làng N, xã IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Quang Kh, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 46A đường C, tổ 13, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30–9–2018, các lời khai có tại hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Quang Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2016 ngày 17 tháng 5 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống cùng gia đình của anh Kh tại: Số 46A đường C, tổ 13, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai và có một con chung là cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 07-5-2017. Ngay từ khi chung sống vợ chồng đã bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặt khác anh Kh không lo làm ăn, ghen tuông vô cớ và nhiều lần hành hung chị D. Vì lo cho con và hạnh phúc gia đình nên chị D cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và anh Kh thường xuyên ghen tuông vô cớ và có hành động bạo lực nên chị D đã bỏ về nhà cha mẹ

ruột để sinh sống từ tháng 9 năm 2018. Trong thời gian sinh sống tại đây, anh Kh nhiều lần tìm chị D và có hành động đe dọa chị D, không tôn trọng chị D cũng như gia đình của chị D. Đến ngày 24-11-2018, anh Kh đã sử dụng dao gây thương tích cho chị D và mẹ của chị D là bà Nguyễn Thị Tr. Sự việc này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với anh Kh.

Đến nay chị D thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu ly hôn anh Trần Quang Kh.

- Về con chung: Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 07-5-2017.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Trong đơn khởi kiện, chị D có yêu cầu anh Kh đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị D rút yêu cầu này, không yêu cầu anh Kh đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị D đã nộp các tài liệu gồm:

- Giấy CMND của chị Nguyễn Thị Kiều D.

- Trích lục kết hôn số 21/TLKH-BS ngày 21-9-2018 và Trích lục khai sinh số 35/2018/TLKS-BS ngày 21-9-2018 của UBND phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- 02 (hai) Sổ hộ khẩu gia đình.

Tại phiên tòa chị D nộp bổ sung tài liệu: Thông báo kết luận giám định số 204 ngày 16-01-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P (Bản sao có chứng thực).

Tại bản tự khai ngày 11-10-2018, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Quang Kh trình bày:

Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn anh Kh thống nhất với ý kiến như chị D trình bày. Quá trình chung sống anh Kh cảm thấy hạnh phúc. Hiện chị D đã về nhà mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng không còn chung sống. Anh Kh thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Anh Kh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn và mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng.

Về con chung: Anh Kh thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 07-5-2017.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Kh xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21-12-2018, bị đơn là anh Trần Quang Kh trình bày:

Hiện anh Kh đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Kh đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung: Anh Kh đề nghị giao con chung là cháu Trần Minh Kh cho ông bà nội nuôi. Anh Kh yêu cầu được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về việc khởi tố vụ án hình sự đối với bijcan là anh Trần Quang Kh và thu thập các tài liệu gồm:

- Biên bản xác minh ngày 14-12-2018.

- Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 13 và Quyết định khởi tố bị can số 17 cùng ngày 01-12-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với Trần Quang Kh.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Khiều D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Quang Kh, cư trú tại: Số 46A đường C, tổ 13, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là anh Trần Quang Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D và anh Trần Quang Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại: UBND phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 17 tháng 5 năm 2016. Vì vậy, hôn nhân giữa chị D và anh Kh là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều D:

Chị D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh Kh không lo làm ăn, ghen tuông vô cớ và nhiều lần hành hung chị D. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và anh Kh thường xuyên ghen tuông vô cớ và có hành động bạo lực nên chị D đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống từ tháng 9 năm 2018. Trong thời gian vợ chồng không chung sống, anh Kh nhiều lần tìm chị D và có hành động đe dọa chị D; không tôn trọng chị D cũng như gia đình của chị D. Đến ngày 24-11-2018, anh Kh

đã sử dụng dao gây thương tích cho chị D và mẹ của chị D là bà Nguyễn Thị Tr. Sự việc này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với anh Kh. Hiện vụ án vẫn đang được tiến hành điều tra.

Theo Biên bản xác minh ngày 14-12-2018 tại: Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xác định: *"Ngày 01-12-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 13 và Quyết định khởi tố bị can số 17 đối với Trần Quang Kh vì đã có hành vi dùng dao tự chế đâm gây thương tích 29% cho chị Nguyễn Thị Kiều D và 04% cho bà Nguyễn Thị Tr xảy ra vào ngày 24-11-2018"*. Theo Thông báo kết luận giám định số 204 ngày 16-01-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P là tài liệu, chứng cứ chị D nộp bổ sung tại phiên tòa xác định*: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của bà Nguyễn Thị Tr tại thời điểm giám định là 06% và chị Nguyễn Thị Kiều D tại thời điểm giám định là 33%"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định sự việc mâu thuẫn vợ chồng của chị D và anh Kh như trên là có thật. Việc anh Kh không đồng ý ly hôn nhưng trong khoảng thời gian vợ chồng không chung sống với nhau anh Kh không có hành động gì thể hiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn có hành vi gây thương tích cho chị D và mẹ chị D là bà Tr. Hành vi gây thương tích này của anh Kh là vi phạm pháp luật, đã bị khởi tố vụ án hình sự và bị khởi tố bị can nên sẽ được xem xét và giải quyết trong vụ án khác. Tuy nhiên, điều này chứng minh rằng anh Kh không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ. Đến nay, khi đã gây ra hậu quả nghiêm trọng thì anh Kh mới đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng của chị D và anh Kh đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[4] Về con chung: Chị D có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 07-5-2017. Hiện chị D có đủ điều kiện để nuôi con, cháu Kh là con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị D. Việc anh Kh đề nghị giao con chung cho ông bà nội nuôi, Hội đồng xét xử thấy đề nghị này của anh Kh là không có căn cứ. Bởi vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu"*. Theo quy định này thì ông bà nội không đủ điều kiện được nuôi cháu nên đề nghị của anh Kh không được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với anh Trần Quang Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh Kh, sinh ngày 07-5-2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kiều D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004124 ngày 02-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường HP
(Giấy CNKH số 24/2016 ngày 17-5-2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Đình Nguyên